

Số: 122./BC-BQL

Bắc Ninh, ngày 24 tháng 10 năm 2017

BÁO CÁO TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2019
KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2020

Thực hiện văn bản số 1501/KH-THQH ngày 02/10/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh V/v báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2019, xây dựng Kế hoạch năm 2020;

Ban quản lý các Khu công nghiệp Bắc Ninh tổng hợp, báo cáo như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM CHUNG

Ban quản lý các KCN hiện có 08 phòng chuyên môn và tương đương, 01 đơn vị sự nghiệp trực thuộc. Tổng số cán bộ, công chức, viên chức của Ban quản lý các KCN Bắc Ninh tính đến thời điểm báo cáo là 87 người. Biên chế của Ban quản lý các KCN Bắc Ninh được UBND tỉnh giao đến nay là 68 người, trong đó 36 biên chế công chức, 01 biên chế viên chức (sự nghiệp VH-TT), 06 chỉ tiêu Hợp đồng 68 và 25 biên chế viên chức của Trung tâm Hỗ trợ đầu tư và Phát triển KCN trực thuộc Ban quản lý các KCN Bắc Ninh.

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước

1.1. Công tác quản lý quy hoạch, xây dựng các KCN

Bắc Ninh hiện có tổng số 16 KCN tập trung được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh, bổ sung, trong đó có 10 KCN đã đi vào hoạt động. Tính đến hết tháng 09 năm 2019, tỷ lệ lấp đầy của các doanh nghiệp đã hoạt động trên diện tích quy hoạch đạt 78,64%, trên diện tích thu hồi đạt 87,19%. (Chi tiết tại phụ lục 1 đính kèm)

Trong 9 tháng đầu năm, Ban Quản lý các KCN: Cấp 45 CCQH cho các Chủ đầu tư; Xác nhận thỏa thuận nguyên tắc 46 Dự án; Thẩm định thiết kế cơ sở và thiết kế BVTC 40 Dự án; Cấp 90 giấy phép xây dựng và cấp điều chỉnh Giấy phép xây dựng cho 13 Dự án.

* Tiếp tục tham mưu cho UBND tỉnh rà soát, điều chỉnh quy hoạch các KCN theo nội dung Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 20.3.2012 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh công tác quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động các KCN trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành việc điều chỉnh quy hoạch các KCN Nam Sơn - Hạp Lĩnh, Quế Võ III, Yên Phong II; Yên Phong II - Phân khu B,C.

* Công tác kiểm tra: Thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng theo quy định. Thực hiện việc rà soát việc thi công xây dựng theo Giấy phép xây dựng được cấp và công tác phòng cháy chữa cháy

các Dự án của các doanh nghiệp trong các KCN theo kế hoạch. Rà soát các dự án thuê lại đất chậm tiến độ triển khai, chậm đưa vào sử dụng gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp. Đôn đốc Chủ đầu tư hạ tầng các KCN trong công tác duy tu, bảo trì hệ thống hạ tầng kỹ thuật, để đảm bảo về giao thông, cấp thoát nước, cấp điện... cho các doanh nghiệp thứ cấp. Tham gia kiểm tra, rà soát các doanh nghiệp theo kế hoạch của Ban; phối hợp với đoàn thanh tra của Tỉnh về hạ tầng của các KCN: VSIP Bắc Ninh, Yên Phong và Yên Phong mở rộng.

1.2. Tình hình xúc tiến, thu hút, cấp Giấy CNĐT

- Cấp mới 102 dự án đầu tư thứ cấp với tổng vốn đầu tư đăng ký 610,16 triệu USD, cụ thể:

+ Cấp mới dự án FDI: 85 Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dự án thứ cấp với tổng vốn đầu tư đăng ký là 521,14 triệu USD.

+ Cấp mới dự án trong nước: 17 Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư với tổng vốn đầu tư đăng ký là 2.047,53 tỷ đồng tương đương 89,02 triệu USD.

- Cấp 357 lượt điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, trong đó có 111 lượt dự án điều chỉnh vốn đầu tư (112 dự án tăng vốn; 11 dự án giảm vốn) với tổng vốn đầu tư tăng thêm 589,14 triệu USD, cụ thể:

+ 305 lượt dự án FDI điều chỉnh, trong đó: 96 lượt dự án điều chỉnh vốn đầu tư với tổng vốn đầu tư đăng ký tăng thêm (sau khi trừ giảm) là 495,25 triệu USD (cụ thể: 88 lượt dự án điều chỉnh tăng vốn đầu tư 578,50 triệu USD và 08 lượt dự án điều chỉnh giảm vốn đầu tư 83,25 triệu USD).

+ 52 lượt dự án trong nước điều chỉnh, trong đó có 15 dự án điều chỉnh vốn với tổng vốn đầu tư đăng ký tăng thêm là 2.159,23 tỷ đồng tương đương 93,88 triệu USD (cụ thể: 12 dự án điều chỉnh tăng vốn đầu tư 2.890,25 tỷ đồng tương đương 125,66 triệu USD và 03 dự án điều chỉnh giảm vốn đầu tư 731,01 tỷ đồng tương đương 31,78 triệu USD).

- Tổng vốn đầu tư cấp mới và điều chỉnh dự án thứ cấp từ 01/01/2019 đến 30/9/2019: 1.199,29 triệu USD (FDI: 1.016,39 triệu USD; trong nước: 4.206,76 tỷ đồng tương đương 182,90 triệu USD).

* So với cùng kỳ năm 2018, số dự án đăng ký cấp mới đạt 105% (102 dự án/ 97 dự án) và số vốn đầu tư đăng ký cấp mới và điều chỉnh tăng thêm đạt 121% (1.199,29 triệu USD/ 994,17 triệu USD).

* So với kế hoạch năm 2019, số dự án đăng ký cấp mới đạt 128% (102 dự án/ 80 dự án) và số vốn đầu tư đăng ký cấp mới và điều chỉnh tăng thêm đạt 133% (1.199,29 triệu USD/ 900,00 triệu USD).

* Lũy kế đến 30/9/2019: Cấp 1.429 Giấy chứng nhận đầu tư dự án thứ cấp (trong nước là 462, FDI là 967) với tổng vốn đầu tư cấp mới và điều chỉnh đạt 19.003,52 triệu USD (cụ thể: trong nước là 49.499,10 tỷ đồng tương đương 2337,26 triệu USD, FDI là 16.666,26 triệu USD).

- Ngoài ra:

+ Trong Quý I/2019 cấp mới 01 dự án hạ tầng khu công nghiệp, cụ thể: Dự án "Đầu tư, xây dựng, kinh doanh, phát triển kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, thương mại và dịch vụ VSIP Bắc Ninh II" do Công ty TNHH VSIP Bắc Ninh làm chủ đầu tư với tổng vốn đầu tư đăng ký 103,91 triệu USD.

+ Cấp 01 Giấy phép văn phòng đại diện, điều chỉnh 01 Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại VN.

* Công tác khác: Tiếp và làm việc với trên 100 lượt Nhà đầu tư trong nước và nước ngoài đến tìm hiểu đầu tư vào các KCN Bắc Ninh; Tổ chức Hội nghị xúc tiến đầu tư tại Hàn Quốc từ ngày 05-09/5/2019 và tại Nhật Bản từ ngày 09-15/5/2019; Xin ý kiến UBND tỉnh về thời gian giải quyết thủ tục hành chính tại UBND tỉnh đối với 05 thủ tục đầu tư tại Việt Nam thuộc thẩm quyền giải quyết tại Ban quản lý các KCN Bắc Ninh; Báo cáo UBND tỉnh v/v hoàn thiện các thủ tục đối với phân khu Tân Hồng - Hoàn Sơn, Khu liên kết và Khu phát triển KCN Quế Võ.

1.3. Công tác quản lý doanh nghiệp

Trong 9 tháng đầu năm 2019, có 121 dự án đi vào hoạt động, nâng tổng số dự án đi vào hoạt động đến nay là 1.056 dự án. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp KCN tương đối ổn định. So với cùng kỳ năm 2018 thì các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp KCN đạt trung bình khoảng trên 70% (riêng nộp ngân sách đạt 72%), so với kế hoạch năm 2019 đề ra thì các kết quả đạt trung bình khoảng 71% (riêng nộp ngân sách 72%).

Ban quản lý các KCN tiến hành các thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư và thu hồi GPĐT/GCNĐT/GCNĐKĐT đối với 27 dự án với tổng vốn đầu tư đăng ký 69,8 triệu USD, lũy kế đến nay đã chấm dứt hoạt động và thu hồi GPĐT/GCNĐT/GCNĐKĐT đối với 235 dự án với tổng vốn đầu tư đăng ký là 937 triệu USD.

1.4. Công tác quản lý lao động:

Các KCN Bắc Ninh hiện sử dụng 292.309 lao động, trong đó lao động là người địa phương là 77.204 người (chiếm 26,41%); Lao động nữ là 175.473 người (Chiếm 60,03%); Lao động nước ngoài là 4.781 người.

Trong 9 tháng đầu năm 2019, Ban thực hiện: Đăng ký nội quy lao động cho 62 doanh nghiệp; Tiếp nhận thỏa ước lao động của 69 doanh nghiệp; Cấp mới, cấp lại 2.384 Giấy phép lao động cho người nước ngoài (cấp mới 1.431 GPLĐ, cấp lại 953 GPLĐ); Tiếp nhận Thông báo V/v làm thêm giờ từ 200h đến 300h trong năm 2019 của 32 doanh nghiệp; Xác nhận 69 người nước ngoài đang làm việc trong các KCN không thuộc diện cấp Giấy phép lao động; Chấp thuận nhu cầu sử dụng lao động nước ngoài cho 518 lượt doanh nghiệp (1.623 người nước ngoài); Xác nhận nhân sự chủ chốt cho 01 doanh nghiệp; Thu hồi 36 GPLĐ (do DN đề nghị trả lại GPLĐ).

Về giải quyết các công việc phát sinh liên quan:

- Tham mưu, trình Lãnh đạo Ban ban hành văn bản phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện việc thực hiện tốt chính sách pháp luật về Lao động đến các Doanh nghiệp KCN; Tổng hợp tình hình cấp GPLD, tình hình sử dụng lao động là người nước ngoài gửi Công an Tỉnh, Sở LĐTB&XH định kỳ hàng tháng, hàng quý; V/v đóng góp ý kiến Dự thảo Quy chế hoạt động Ban chỉ đạo phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHYT, BHTN tỉnh Bắc Ninh; V/v tham gia ý kiến dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của NNN tại Việt Nam; Báo cáo thông tin lao động gửi các DN KCN; Báo cáo tình hình biến động lao động theo Thông tư số 23/2014/TT-BLĐTBXH;

- Tham gia phản biện đề tài: “Xây dựng mô hình bếp ăn tập thể an toàn và đề xuất giải pháp can thiệp tại bếp ăn tập thể trong các KCN tỉnh Bắc Ninh” tại Sở Khoa học Công nghệ tỉnh; Tham gia Hội thảo chính sách bình đẳng giới do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) tổ chức; Tham gia góp ý xây dựng Tiêu đề án về Tiêu chí dân số; Tham gia góp ý kiến dự thảo Quyết định thành lập Ban chỉ đạo phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHYT, BHTN; Góp ý dự thảo Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 04/01/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc bảo đảm một số chính sách an sinh xã hội cơ bản và nhu cầu dịch vụ xã hội thiết yếu đối với người lao động trong các KCN Bắc Ninh; Tiếp tục tham gia Đoàn kiểm tra của Ban thực hiện kiểm tra các DN KCN theo Quyết định số 27/QĐ-BQL ngày 08/3/2019; Tham gia đoàn kiểm tra của Sở lao động về tình hình sử dụng lao động nước ngoài tại 3 Doanh nghiệp; Tham luận “Tăng cường công tác quản lý, nâng cao chất lượng an toàn vệ sinh thực phẩm tại các bếp ăn tập thể cho người lao động” gửi Ban Văn hóa – Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh; Đóng góp vào đề án” Tuyên truyền giáo dục chính trị tư tưởng cho công nhân lao động trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030” gửi liên đoàn Lao động tỉnh.

- Phối hợp với Phòng công nghiệp và Thương mại Việt Nam (VCCI) mời các DN KCN tham gia hội thảo lấy ý kiến sửa đổi bổ sung Luật Lao động; Phối hợp với Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh giám sát về tình hình thực hiện pháp luật về lao động, BHXH tại 06 DN trong KCN; Phối hợp Sở LĐTBXH gửi phiếu khảo sát DN: (1) Cung cấp số liệu phục vụ công tác điều tra nhu cầu sử dụng lao động trong các loại hình DN; (2) Phiếu khảo sát chuyên đề đánh giá chính sách về ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động trong các KCN, KCX, KKT và KCNC; Phối hợp với Kanan tổ chức buổi tuyên truyền về xây dựng Thỏa ước lao động tập thể cho các DN.

- Tiếp nhận, hỗ trợ giải quyết đơn kiến nghị: 02 đơn kiến nghị của người lao động: Công ty TNHH E-Litecom Vina và Công ty TNHH Woojeon Vina, KCN Quế Võ, Bắc Ninh.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan: Công an tỉnh, Sở LĐTBXH, BHXH tỉnh tiếp nhận đơn kiến nghị và hỗ trợ giải quyết: (1) Tình hình nợ Bảo hiểm xã hội Công ty CP Cơ khí và xây dựng nguồn điện, KCN Tiên Sơn; (2) Đơn phương chấm dứt HĐLĐ trái pháp luật của người lao động của Công ty TNHH Trendsetters Fashions Việt Nam, KCN Tiên Sơn; (3) Giữ văn bằng gốc của người lao động Công ty TNHH Keosan Vina;

- Tính đến hết tháng 9/2019 các KCN Bắc Ninh xảy ra 04 vụ ngừng việc tập thể: (1) Công ty TNHH Sunggok Vina, KCN Quế Võ; (2) Công ty TNHH Sản xuất Biel Crytal Việt Nam, KCN VSIP; (3) Công ty TNHH Kim loại The Great Star Việt Nam, KCN Thuận Thành II; (4) Công ty TNHH GH Tech Vina, KCN Quế Võ, Bắc Ninh. Nguyên nhân vụ việc chủ yếu do người lao động yêu cầu điều chỉnh lương cơ bản; Bổ sung thưởng Tết âm lịch (Do DN chỉ thưởng Tết cho người lao động bằng gói quà trị giá 200.000đ), Công ty chậm trả lương người lao động ...Phòng QLLĐ đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trực tiếp giải quyết các vụ việc, góp phần đảm bảo ổn định trật tự tại Doanh nghiệp, đồng thời giúp Doanh nghiệp thực hiện tốt hơn chính sách lao động, cải thiện mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định. Ngoài ra, Phòng thực hiện nắm bắt thông tin và thông báo tới các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm giải quyết. Các vụ việc đều được báo cáo UBND tỉnh.

1.5. Công tác quản lý môi trường

* Tham gia họp thẩm định báo cáo ĐTM do Sở TNMT chủ trì cho 115 dự án, do Bộ TNMT chủ trì 04 dự án

* Phối hợp với Sở TNMT kiểm tra: (1) xác nhận các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường cho 28 Công ty; (2) theo kế hoạch 14 Công ty; (3) theo kiến nghị 06 Công ty; (4) đột xuất 05 Công ty; (5) Đơn đốc thực hiện nội dung ĐTM 13 Công ty (6) chạy vận hành thử nghiệm công trình BVMT 05 Công ty; Tổ chức tập huấn Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ v/v sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường tại các KCN.

- Phối hợp với Tổng cục môi trường kiểm tra: (1) xác nhận công trình bảo vệ môi trường đối với 02 KCN; (2) thực hiện kết luận KCN Thuận Thành II.

- Phối hợp với: (1) các Sở, Ngành có liên quan làm việc với Công ty CP tập đoàn Hanaka về việc xả nước thải vào công trình thủy lợi của KCN Hanaka; (2) với UBND huyện Yên Phong làm việc với SEV, SDV và Viglacera bàn triển khai các hoạt động vệ sinh môi trường kênh mương xung quanh các nhà máy SEV và SDV.

- Phối hợp với Phòng QHXD tiếp tục theo dõi, đôn đốc tiến độ triển khai xây dựng trạm xử lý nước thải tập trung KCN Hanaka; Phối hợp với các Phòng báo cáo kiến nghị của Công ty Cổ phần Thanh Sơn.

* Làm việc: (1) với 12 doanh nghiệp không có báo cáo khắc phục các tồn tại theo biên bản kiểm tra, rà soát từ năm 2015-2017 và Báo cáo Kiểm toán nhà nước việc khắc phục các tồn tại về công tác quản lý và bảo vệ môi trường trong KCN; (2) với Công ty TNHH Nam Thắng và Công ty TNHH Mỹ Nghệ Mỹ Đức trong KCN Hanaka về việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường; (3) với Đoàn Kiểm toán Nhà nước và Truyền hình Việt Nam thực hiện phóng sự tài liệu “Kiểm toán Nhà nước vì sự phát triển bền vững”; (4) Rà soát, đôn đốc thực hiện khắc phục những tồn tại theo kết quả giám sát của UBKH&MT của Quốc Hội; (5) Công ty CP An Việt về việc xem xét quá trình đầu tư, vận hành hệ thống xử lý khí thải; (6) Công ty TNHH MTV phát triển công nghiệp BW Bắc Ninh về việc thực hiện ĐTM đối với dự án xây dựng và cho thuê nhà xưởng; (7) Làm việc với Công ty TNHH NCC Việt Nam về việc khắc phục hệ thống xử lý nước thải.

- Chủ trì phối hợp với Sở, Ngành có liên quan xây dựng Quy chế phối hợp một số nhiệm vụ Quản lý về bảo vệ môi trường trong các KCN tỉnh Bắc Ninh trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Tham dự Hội thảo về hạ tầng và công nghệ môi trường do Tổng cục môi trường tổ chức.

- Tham gia đoàn kiểm tra do BQL kiểm tra các doanh nghiệp theo kế hoạch.

- Chuẩn bị điều kiện làm việc với Đoàn khảo sát của Ban pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Ban pháp chế HĐND tỉnh Bắc Ninh v/v thực hiện quy định của pháp luật về đánh giá tác động môi trường; Phối hợp với Thông tấn xã Việt Nam và Báo nhân dân – Cơ quan thường trú tại Bắc Ninh thực hiện Chuyên đề “Bắc Ninh đi đầu trong công tác xử lý nước thải”.

- Tham gia tập huấn Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ v/v sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường do Bộ TN&MT tổ chức.

* Ra văn bản gửi: (1) Sở TN&MT đóng góp ý kiến vào Dự thảo kế hoạch hành động ứng phó sự cố với biến đổi khí hậu 2021-2030, tầm nhìn 2050; (2) Sở TN&MT xem xét, xử lý 01 Công ty xả khói đen và có nước chảy trong hệ thống thoát nước mưa; (3) Sở TN&MT xem xét, tìm nguyên nhân và xử lý triệt để các nguồn gây ô nhiễm nước mặt kênh thoát nước mưa KCN Đại Đồng – Hoàn Sơn; (4) Sở TN&MT xem xét, xử lý 05 Doanh nghiệp không có cam kết khắc phục các tồn tại về môi trường theo kết luận của Kiểm toán nhà nước; (5) Sở TN&MT đóng góp ý kiến vào dự thảo Đề án tổng thể BVMT tỉnh Bắc Ninh giai đoạn

2019-2025; (6) Các doanh nghiệp về việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường theo chủ đề năm 2019 về môi trường của tỉnh Bắc; (7) Sở TN&MT đóng góp ý kiến vào dự thảo đề án đánh giá sức chịu tải và đề xuất các giải pháp bảo vệ môi trường các thủy vực trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; (8) Kiểm toán nhà nước về Báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước về công tác quản lý môi trường đối với các KCN tại tỉnh Bắc Ninh; (9) Một số doanh nghiệp đơn đốc thực hiện việc khắc phục các tồn tại theo kết quả giám sát của UBKHCN&MT Quốc Hội (10) Gửi Sở TN&MT đề nghị giải quyết theo đơn kiến nghị của Công ty TNHH Tùng Lâm – KCN Đại Đồng – Hoàn Sơn; (11) Sở TN&MT Đề nghị xem xét, xử lý đối với Công ty TNHH Nam Á và Công ty TNHH được phẩm Usapha về việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường. (12) các doanh nghiệp KCN hưởng ứng ngày môi trường thế giới; (13) Sở Công thương về việc đóng góp ý kiến vào bản Dự thảo Quy chế phối hợp về quản lý hóa chất; (14) Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo về tình hình thực hiện chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2025; (5) Sở TN&MT đóng góp ý kiến vào Dự thảo kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu; (16) Sở TN&MT tình hình triển khai thực hiện đề án tổng thể BVMT tỉnh Bắc Ninh; (17) Sở Khoa học và công nghệ về việc góp ý vào Dự thảo kế hoạch phòng ngừa, phát triển và chuẩn bị ứng phó nguy cơ, sự cố hóa học, sinh học, bức xạ và hạt nhân giai đoạn 2019 – 2025; (18) Các Công ty hạ tầng và các doanh nghiệp KCN về việc thực hiện công tác BVMT; (19) Sở TN&MT về việc cung cấp tài liệu của Doanh nghiệp; (20) Sở TN&MT rà soát các cơ sở sản xuất, kinh doanh có sử dụng hóa chất độc hại, hóa chất nguy hiểm; (21) Đơn đốc thực hiện Quyết định phê duyệt Báo cáo ĐTM đối với Công ty Cổ phần Thanh Sơn; (22) Đơn đốc lập lại Báo Cáo ĐTM đối với Công ty Cổ phần đầu tư Trung Quý – Bắc Ninh; (23) Các doanh nghiệp KCN tổ chức các hoạt động hưởng ứng chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn; (24) Xây dựng kế hoạch thực hiện và giám sát việc thực hiện khắc phục tồn tại theo kết quả giám sát của UBKHCN&MT Quốc Hội.

1.6. Công tác thanh tra, kiểm tra

* Báo cáo: gửi Sở Tài chính về việc kết quả thực hiện Luật thi hành tiết kiệm, chống lãng phí trong năm 2018; gửi Ban Pháp chế HĐND tỉnh về việc giám sát việc thực hiện các quy định pháp luật trong tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, đề nghị của công dân trên địa bàn tỉnh (giai đoạn 2016-2018).

Gửi Thanh tra tỉnh: (1) v/v triển khai đồng bộ các giải pháp PCTN và thực hiện nghiêm quy định về tặng quà, nhận quà; (2) tình hình hợp tác quốc tế về pháp luật năm 2018 và kết quả thực hiện Kết luận số 610/KL-UBND ngày 27/02/2019 đối với dự án nhà máy gạch bê tông khí chưng áp tại KCN Quế Võ II; (3) báo cáo

tình hình tiếp công dân, giải quyết khiếu nại – tố cáo tháng 3 và quý I/2019; (4) Báo cáo công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm 2019; Báo cáo quý II và 6 tháng đầu năm 2019;

Gửi Sở Tư pháp: (1) Báo cáo tổng kết 05 năm thực hiện Luật hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; tình hình hợp tác quốc tế về pháp luật năm 2018; (2) Báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính 6 tháng đầu năm 2019. (3) Văn bản gửi Sở Tư pháp về đóng góp Dự thảo quy định về xét duyệt thành lập văn phòng công chứng. (4) Báo cáo gửi Sở Tư pháp về việc thống kê, kế hoạch thực hiện tuyên truyền pháp luật năm 2019.

*Tham mưu Lãnh đạo Ban: Ra văn bản trình Chánh Thanh tra tỉnh lấy ý kiến về việc Kết luận thanh tra đối với dự án Nhà máy gạch bê tông khí chung áp tại KCN Quế Võ II theo Quyết định số 1594/QĐ-UBND ngày 18/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh; Tờ trình UBND tỉnh về việc Kết luận thanh tra đối với dự án Nhà máy gạch bê tông khí chung áp tại KCN Quế Võ II theo Quyết định số 1594/QĐ-UBND ngày 18/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh; ra văn bản và làm việc với Công ty TNHH Vsip Bắc Ninh và Tổng Công ty Viglacera về việc đôn đốc thực hiện Kết luận của UBND tỉnh sau thanh tra; Xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra các Doanh nghiệp trong KCN theo Quyết định số 27/QĐ-BQL ngày 08/3/2019 về các lĩnh vực sau cấp Giấy chứng nhận đầu tư, xây dựng, lao động và môi trường tại các DN trong KCN năm 2019; Lập báo cáo sơ kết Chi thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp: Tổ chức họp công bố Kết luận của UBND tỉnh về việc Kết luận thanh tra đối với dự án Nhà máy gạch bê tông khí chung áp tại KCN Quế Võ II theo Quyết định số 1594/QĐ-UBND ngày 18/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh; Hoàn thành việc kiểm tra, thanh tra theo kế hoạch năm 2019.

* Công tác phòng - chống tham nhũng

(1) Trình Trưởng ban phê duyệt Kế hoạch và Quyết định kiểm tra nội bộ và tiến hành kiểm tra về Phòng chống tham nhũng nội bộ đối với 02 Phòng Quản lý Lao động và Phòng Quản lý Doanh nghiệp; (2) Thực hiện báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng theo quy định; Trong Quý I, II, III năm 2019, không có đơn thư, chưa phát hiện trường hợp nào có biểu hiện tiêu cực, tham nhũng; (3) Báo cáo Thanh tra tỉnh về Báo cáo kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng 9 tháng đầu năm 2019. (4) Cập nhật vào báo cáo trực tuyến của Thanh tra tỉnh.

* Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo

(1) Thông báo việc tiếp công dân, bố trí phòng tiếp công dân, lịch tiếp công dân, ban hành nội quy tiếp công dân và mở sổ theo dõi, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo theo quy định. Không có đơn thư kiến nghị, khiếu nại nào của Doanh nghiệp và người lao động cần phải giải quyết. (2) Báo cáo Sở tài chính về việc kết quả

thực hiện Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong năm 2018.(3) Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW và Chỉ thị số 39-CT/TU về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo (thời kỳ từ ngày 01/9/2014 đến hết 30/4/2019). (4) Báo cáo sơ kết 5 năm thi hành Hiến pháp năm 2013. (5) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư làm việc với 01 doanh nghiệp (Sản xuất, chế tạo khuôn mẫu TDBH tại KCN Quế Võ) có vốn đầu tư trong nước liên quan đến các lỗi vi phạm trong lĩnh vực đầu tư, gửi Phòng QL Đầu tư biết.

1.7. Công tác đảm bảo an ninh trật tự tại các KCN

Ban quản lý các KCN thường xuyên bám sát địa bàn các KCN nắm bắt tình hình an ninh trật tự và các hoạt động khác trong KCN; Thực hiện tốt công tác phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan trong việc thực hiện đảm bảo ANTT, an toàn tại các KCN và thực hiện các nhiệm vụ khác như: (1) Phối hợp với Công an Đồn KCN Yên Phong, Công ty đầu tư phát triển hạ tầng Viglacera giải quyết kiến nghị của Công ty TNHH SEV.(2) Phối hợp với Công an tỉnh tổ chức Hội nghị triển khai thực hiện quy chế phối hợp đảm bảo an ninh trật tự và các đề án dịch vụ trong các KCN.(3) Phối hợp với Phòng PA 81 tham mưu Lãnh đạo Ban và Lãnh đạo Công an tỉnh xây dựng Quy chế phối hợp đảm bảo an ninh trật tự trong các KCN.(4) Phối hợp với Công an huyện Quế Võ, Đồn Công an KCN, UBND xã Phương Liễu và các đơn vị có liên quan đảm bảo việc giải phóng mặt bằng và xây dựng thi công tại công ty TNHH Sơn Kim. (5) Phối hợp với Công an huyện Quế Võ, Công ty cổ phần đầu tư phát triển đô thị và KCN Quế Võ Idico giải tỏa lều quán trái phép trong KCN.(6) Phối hợp với phòng QL Doanh nghiệp rà soát nắm bắt thực tế tình trạng hoạt động của các doanh nghiệp trong các KCN.(7) Phối hợp với Đồn Công an KCN và Đội an ninh thành phố giải quyết việc tranh chấp cung cấp thức ăn công nghiệp của Công ty TNHH Isheng(KCN Quế Võ).(8) Phối hợp với Ban an toàn giao thông tỉnh tuyên truyền công tác đảm bảo an toàn giao thông năm 2019 tại các KCN.(9) Phối hợp với các đơn vị có liên quan đảm bảo tình hình an ninh trật tự và giải quyết vụ đình công tại: Công ty TNHH Biel Crystal Development (KCN Vsip và KCN Đại Đồng-Hoàn Sơn); Công ty TNHH Sungkok Vina (KCN Quế Võ); Công ty TNHH công nghiệp kim loại The Great star Việt Nam (KCN Thuận Thành 2); Công ty cổ phần Cơ khí và Xây dựng nguồn điện (KCN Tiên Sơn).(10) Phối hợp với Đồn Công an KCN Quế Võ đảm bảo tình hình an ninh trật tự tại Công ty TNHH C&Tech Kor (thuê của Công ty YNHH Seah Vina). Yêu cầu Công ty TNHH C&Tech Kor thanh toán hết tiền lương và đóng bảo hiểm cho công nhân trước khi di chuyển vị trí làm việc.

* Theo dõi, nắm bắt việc giải tỏa lều quán xây dựng trái phép dọc kênh V8, KCN Yên Phong; Xây dựng kế hoạch tổ chức tuyên truyền an toàn giao thông tại các KCN trên địa bàn tỉnh. Tham dự Hội nghị tổng kết đánh giá tình hình hoạt động Cụm an ninh khu vực KCN Quế Võ năm 2018 và phương hướng

nhệm vụ năm 2019. Tham dự hội thao kỹ thuật nghiệp vụ chữa cháy, cứu nạn cứu hộ cho lực lượng PCCC cơ sở trong KCN Thuận Thành 2 và 3.

Tình hình ANTT trong các KCN 9 tháng đầu năm 2019 cơ bản được đảm bảo. Tuy nhiên xảy ra 05 vụ việc cụ thể như sau: 05 vụ đình công, ngừng việc tập thể tại các KCN (Quế Võ, Tiên Sơn, Đại Đồng - Hoàn Sơn, VSIP, Thuận Thành II).

2. Công tác khác

2.1. Về công tác tổ chức, cán bộ, tài chính

Thực hiện tốt công tác cán bộ: quy trình bổ nhiệm lại 02 đ/c phó phòng; thực hiện chỉ đạo của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về thực hiện quy trình bổ nhiệm lại 01 Phó Trưởng ban; đăng ký 02 đ/c thi tuyển công chức; Đăng ký 02 đ/c thi nâng ngạch Chuyên viên chính. Về công tác đào tạo, bồi dưỡng: đăng ký 04 đ/c học bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính; cử 01 đ/c học Cao cấp LLCT hệ tại chức; 01 đ/c hoàn thiện đề cấp bằng CCLLCT...

Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về lập dự toán, quyết toán, công tác thu, chi tài chính; Quy trình, thủ tục và chế độ báo cáo về đầu tư, mua sắm tài sản công của cơ quan, đơn vị. Trong 6 tháng đầu năm 2019: 04 đ/c được nâng-bậc lương trước thời hạn; 05 đ/c được bổ nhiệm và xếp lương vào ngạch chuyên viên chính; quyết định nâng bậc lương thường xuyên cho 03 đ/c; đề nghị Sở Nội vụ tỉnh làm thủ tục nâng bậc lương thường xuyên cho 01 CVC.

Quản triệt toàn thể CBCCVC và người lao động cơ quan thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Trung ương và của UBND tỉnh về việc tổ chức Tết năm 2019, các quy định về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính nhà nước các cấp tỉnh Bắc Ninh; Duy trì tốt nội vụ cơ quan. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ báo cáo về công tác tổ chức, cán bộ, tài chính. Công đoàn phối hợp chính quyền cơ quan chăm lo đời sống CBCCVC nhân dịp Tết Nguyên đán 2019.

2.2. Công tác cải cách hành chính

Duy trì tốt Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 tại cơ quan; Thực hiện kế hoạch nâng cấp lên tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015; Duy trì hiệu quả hoạt động của bộ phận tiếp nhận TTHC tại Trung tâm hành chính công tỉnh; Xây dựng và trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan. Duy trì vận hành phần mềm quản lý văn bản và điều hành chung của tỉnh, vận hành cổng thông tin điện tử thành phần của Ban trên cổng thông tin điện tử của tỉnh và trang web của cơ quan, các đơn vị trực thuộc. Thực hiện các giải pháp nhằm góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao chỉ số hài lòng của doanh nghiệp; cải thiện các chỉ số PCI, PAPI,... Triển khai thực hiện Đề án nâng cấp hệ thống CNTT của Ban giai đoạn 2019-2020.

Trong 9 tháng đầu năm 2019, Ban quản lý các KCN Bắc Ninh đã tiếp nhận 5.437 hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính, bao gồm: lĩnh vực lao động: 4.613 hồ sơ, lĩnh vực đầu tư: 459 hồ sơ, lĩnh vực xây dựng cơ bản: 365 hồ sơ. Trong đó,

số hồ sơ trả sớm, trả đúng hạn là 5.272 hồ sơ; không có hồ sơ chậm muộn. Còn lại là hồ sơ đang giải quyết.

2.3. Công tác TĐKT: Đăng ký thi đua và thực hiện công tác thi đua, khen thưởng năm 2019 trong Khối các Sở, ban, ngành tham mưu và QLNN về kinh tế, kỹ thuật và trong Khối thi đua Ban quản lý các KCN, KCX, KKT các tỉnh đồng bằng Sông Hồng.

2.4. Hoạt động dịch vụ

2.4.1. Đối với việc thực hiện các đề án phát triển dịch vụ trong các KCN:

Ban quản lý các KCN - Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo phát triển hoạt động dịch vụ trong các KCN - tiếp tục phối hợp với các ngành thực hiện và các đề án phát triển dịch vụ trong các KCN.

2.4.2. Hoạt động dịch vụ của đơn vị sự nghiệp trực thuộc:

- Hoàn thành và bảo vệ BC tài chính năm 2018; Xây dựng danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước trình UBND tỉnh phê duyệt; Nâng bậc lương thường xuyên cho 21 nhân sự;

- Công tác Tư vấn và xúc tiến đầu tư: Hoàn thành báo cáo quyết toán hoàn thành dự án KCN Đại Đồng - Hoàn Sơn; Tổ chức hội nghị BDH dự án để công bố quyết toán và báo cáo kết quả hoàn thành; Báo cáo hoàn thành và xin thôi nhiệm vụ quản lý dự án KCN Đại Đồng - Hoàn Sơn theo văn bản 1415/UBND - CN của UBND tỉnh; Làm việc, tiếp xúc, báo giá về Quan trắc môi trường, môi trường lao động với khoảng 60 doanh nghiệp KCN Đại Đồng - Hoàn Sơn; Thực hiện quan trắc môi trường, và môi trường lao động cho 06 doanh nghiệp KCN ĐD-HS; Chuẩn bị hồ sơ, số liệu quyết toán cho Sài Gòn Tel theo dõi và triển khai giai đoạn tiếp theo sau khi có văn bản của UBND tỉnh cho thôi nhiệm vụ 1415; Thực hiện việc tiếp xúc, báo giá cho khoảng 30 doanh nghiệp, tiến hành quan trắc môi trường và môi trường lao động cho 5 doanh nghiệp; Kiểm tra hồ sơ chất lượng của nhà thầu thi công đường T1-T2; Xuất bản 5 bản tin số 34, 35, 36, 37, 38.

- Công tác Tư vấn quản lý dự án: Thẩm tra Thiết kế cơ sở và TKBVTC 10 công trình; Thiết kế cơ sở, thiết kế BVTC 14 công trình; Tư vấn GS và QLDA dự án cải tạo nhà xưởng P1; P2 KCN Quang Châu, Bắc Giang; Tư vấn QLDA và Tư vấn GSTC xây dựng cho hạng mục: Nhà xưởng số 3 Công ty TNHH Funing Precision Component - KCN Quế Võ; Hoàn thành QLDA công trình XD tuyến đường T1-T2 Khu phát triển KCN Quế Võ đang tiến hành quyết toán công trình hoàn thành; Tư vấn giám sát thi công 03 công trình; Tư vấn hoàn công 01 công trình;

- Công tác dịch vụ tư vấn: Đã tiếp cận, khai thác thị trường tới 80 doanh nghiệp trong KCN. Qua đó nắm bắt thông tin về các dịch vụ trong các doanh nghiệp. Đã lựa chọn đối tác và ký 01 hợp đồng liên kết về dịch vụ bảo vệ với Công ty bảo vệ BSK; Liên kết với Viện phát triển Kinh tế Quốc tế - Chi nhánh Công ty Cổ phần đào tạo nhân tài Việt để khai thác dịch vụ tập huấn ATVSLĐ tới các doanh nghiệp trong KCN; Trung tâm được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động tại Quyết định số 983/QĐ-

LĐTĐBXH ngày 10/7/2019 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội; Đã ký được 61 hợp đồng tập huấn ATVSLĐ, doanh thu từ dịch vụ này đạt khoảng hơn 600 triệu.

* Công tác lập hồ sơ GPMB: Đã ký 03 Hợp đồng

- KCN Thuận Thành III Trung Quý: (Đợt 4): Đã phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ với diện tích 32ha và đã chi trả tiền bồi thường hỗ trợ xong. Còn 36.5 ha hồ sơ đã hoàn tất nhưng công ty đề phê duyệt sau. (Đợt 5): Tiếp tục kiểm đếm, quy chủ sử đất thuộc 3 xã Thanh Khương, Đình Tổ, Hoài Thượng với diện tích khoảng 25ha theo kế hoạch của Công ty. Đã kiểm kê số lượng và giá trị nhà, công trình, cây trồng, vật nuôi và tài sản khác trên đất của 5/6 trang trại thuộc xã Thanh Khương.

- Khu công nghiệp Thuận Thành II công ty TNHH Sunfa (đợt 6): Đang công khai phương án bồi thường danh sách diện tích, phát phiếu lấy ý kiến tới từng hộ tại xã An Bình và Mão Điền với diện tích khoảng 80 ha;

Khu công nghiệp Yên phong mở rộng: Đã quy chủ xong xã Dũng Liệt và xã Thụy Hòa với diện tích khoảng 82 ha. Đã triển khai họp dân và phát tờ kê khai tới các hộ có đất thu hồi ở thôn Lạc Trung xã Dũng Liệt và thôn Thiềm Xuyên xã Thụy Hòa.

* Công tác Marketing: Kết nối doanh nghiệp cung cấp dịch vụ: tài chính ngân hàng (BIDV), khám sức khỏe (bệnh viện 110), thiết bị mã vạch (Tân Phát) với hơn 100 doanh nghiệp KCN; Tư vấn thủ tục đầu tư vào KCN cho 28 Doanh nghiệp muốn đầu tư sản xuất vào KCN; Kết hợp với Công ty cổ phần Hội trợ Triển Lãm Việt Nam Tổ chức buổi giao lưu gặp gỡ, tìm hiểu môi trường đầu tư của 24 doanh nghiệp đến từ Quảng Đông - Trung Quốc; Giới thiệu địa điểm đầu tư, tư vấn đầu tư tới 16 doanh nghiệp đến từ trong và ngoài nước;

2.5. Công tác khác:

- Tổ chức Hội nghị CBCCVC và hội nghị tổng kết hoạt động cơ quan, đơn vị năm 2018; Phối hợp với Công an tỉnh tổ chức Hội nghị triển khai thực hiện quy chế phối hợp đảm bảo an ninh trật tự và các đề án dịch vụ trong các KCN.

- Thông báo việc tiếp công dân, bố trí phòng tiếp công dân, lịch tiếp công dân, ban hành nội quy tiếp công dân và mở sổ theo dõi, xử lý đơn thư khiếu nại tố cáo, thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng và chế độ báo cáo liên quan theo quy định. Giải quyết đơn thư, kiến nghị của doanh nghiệp, người lao động trong KCN không để tồn đọng kéo dài. Trong 9 tháng đầu năm 2018, không có đơn thư khiếu nại, tố cáo, chưa phát hiện trường hợp nào có biểu hiện tiêu cực, tham nhũng. Ban hành Kế hoạch và Quyết định kiểm tra nội bộ về Phòng chống tham nhũng nội bộ đối với 02 Phòng chuyên môn.

3. Công tác Công đoàn

Công đoàn các KCN Bắc Ninh luôn thực hiện việc thu, chi, quản lý tài chính công đoàn đảm bảo đúng quy định của Nhà nước và Tổng LĐLĐ Việt Nam. Thực hiện tốt việc phân công cán bộ theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn Công đoàn cơ sở làm tốt công tác thu, chi kinh phí, đoàn phí công đoàn. Quan tâm tới công tác phát triển đoàn viên, xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh; nâng cao

chất lượng hoạt động của đội ngũ cán bộ công đoàn. Trong 9 tháng đầu năm 2019 thành lập mới 67 CĐCS, phát triển mới 4.059 đoàn viên, nâng tổng số CĐCS quản lý trực tiếp lên 565 CĐCS với 109.749 đoàn viên; hướng dẫn 37 CĐCS đại diện thương lượng, ký kết thỏa ước lao động tập thể (TULĐTT) và hỗ trợ trực tiếp 21 CĐCS ký kết TULĐ. Mở 03 lớp tập huấn, cung cấp tài liệu “Khung hướng dẫn thương lượng, ký kết và thực hiện TULĐTT”, văn bản mẫu TULĐTT cho CĐCS; chỉ đạo tổ chức thành công 67 hội nghị ra mắt công đoàn, 256 CĐCS tổ chức đại hội; Thực hiện kiểm tra và phối hợp kiểm tra việc thực hiện pháp luật lao động, Luật Công đoàn, Luật BHXH tại 21 doanh nghiệp. Xây dựng Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện Điều lệ CĐ Việt Nam ở 30 đơn vị, trong đó 01 cuộc kiểm tra cùng cấp, 20 cuộc kiểm tra CĐCS. Kết quả đã giải quyết thành công 4 đơn kiến nghị của người lao động. Qua công tác kiểm tra cho thấy các đơn vị được kiểm tra đã thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ trong hoạt động công đoàn; thực hiện có hiệu quả chương trình, Nghị quyết, kế hoạch công tác của công đoàn cấp mình và cấp trên; duy trì chế độ sinh hoạt Công đoàn; góp phần nâng cao ý thức của đoàn viên trong việc thực hiện nhiệm vụ, kịp thời uốn nắn những tồn tại, thiếu sót giúp cho sự chỉ đạo của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Công đoàn các KCN đến cơ sở hoạt động đạt kết quả cao.

Tổ chức: Hội nghị tổng kết hoạt động Công đoàn năm 2018; phương hướng, nhiệm vụ năm 2019; Phối hợp với các Ban LĐLĐ tỉnh tổ chức Chương trình “Tết sum vầy năm 2019”, tặng 936 suất quà và 3.964 vé xe của LĐLĐ tỉnh, 1.019 suất quà và hỗ trợ tiền 5.517 vé xe 200.000 đồng/vé) của Công đoàn các KCN cho CNLĐ nghèo, cận nghèo, CNLĐ ở xa về quê đón Tết; Xây dựng kế hoạch chỉ đạo, đôn đốc các CĐCS phối hợp với chủ sử dụng lao động tổ chức các hoạt động hưởng ứng Tháng An toàn Vệ sinh Lao động lần thứ ba năm 2019 với chủ đề “Tăng cường đánh giá, quản lý các nguy cơ rủi ro về an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc”. Hoạt động trong “Tháng Công nhân” năm 2019: Công đoàn các KCN đã có 30 cá nhân được Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và 20 cá nhân được UBND tỉnh Bắc Ninh tặng Bằng Lao động giỏi, lao động sáng tạo. Tổng hợp và đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh tặng 224 suất quà cho đoàn viên, CNLĐ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, CNLĐ bị tai nạn lao động, CNLĐ bị bệnh hiểm nghèo trong các KCN Bắc Ninh. Tuyên truyền Đại hội Công đoàn các KCN Bắc Ninh lần thứ IV, nhiệm kỳ 2019-2024.

4. Đánh giá chung

4.1. Kết quả đạt được

- Về công tác QLNN: Công tác quản lý quy hoạch và xây dựng KCN được chú trọng, việc quản lý thi công xây dựng theo giấy phép và công tác PCCC được quan tâm; Hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp KCN có mức ổn định và tăng trưởng khá, tiếp tục đóng góp quan trọng vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; Công tác quản lý lao động được tăng cường. Việc giải quyết các hồ sơ, thủ tục cho lao động nước ngoài nhanh chóng, thông thoáng; Công tác quản lý môi trường được quan tâm thường xuyên, hạn chế tối đa tình trạng ô nhiễm nặng về môi trường trong KCN; Công tác quản lý sau đầu

tư được đẩy mạnh hơn; tiến hành nhiều hoạt động rà soát, hỗ trợ các doanh nghiệp thông qua công tác thanh tra, kiểm tra.

- Các hoạt động của Ban bám sát mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra tại nghị quyết số 140/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND; Kết luận 423-KL/TU ngày 03/12/2018 của Tỉnh ủy; Chỉ thị số 01/CT-UBND tỉnh.

- Hoạt động xúc tiến đầu tư có nhiều đổi mới, thu hút được nguồn vốn đầu tư lớn, nhất là vốn đầu tư nước ngoài. An ninh trật tự trong KCN được đảm bảo, tạo niềm tin cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp. Hoạt động dịch vụ có nhiều cố gắng trong môi trường có sự cạnh tranh gay gắt với nhiều nhà cung cấp.

- Tiếp tục thực hiện tốt cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý. Tăng cường sự phối hợp giữa Ban quản lý các KCN với các Sở ngành trong tỉnh, và giữa các phòng, đơn vị trực thuộc trong nội bộ cơ quan. Các công tác khác được thực hiện kịp thời và đảm bảo theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

4.2. Thuận lợi

- Được sự quan tâm của các Bộ, ngành Trung ương; sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Bắc Ninh, sự phối kết hợp của các Sở, ngành liên quan trong tỉnh.

- Hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001:2008 được duy trì, kết hợp với ứng dụng các phần mềm công nghệ thông tin phục vụ hiệu quả công tác quản lý, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính tại cơ quan.

- Công tác cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính (TTHC) được đẩy mạnh. Hoạt động của bộ phận tiếp nhận TTHC của Ban tại Trung tâm Hành chính công tỉnh được đánh giá cao. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý nhà nước và trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan, đơn vị.

- Với 9 phòng, đơn vị trực thuộc như hiện nay, Ban Quản lý các KCN Bắc Ninh có cơ cấu tổ chức tương đối đầy đủ theo quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BKHĐT-BNV. Do đó, Ban Quản lý các KCN Bắc Ninh luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước đối với các KCN trên địa bàn tỉnh; cung cấp đa dạng các dịch vụ phục vụ và hỗ trợ các doanh nghiệp KCN.

- Hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001:2008 được duy trì, kết hợp với ứng dụng các phần mềm công nghệ thông tin phục vụ hiệu quả công tác quản lý, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính tại cơ quan.

- Các nguồn vốn đầu tư công được giải ngân, cung cấp kịp thời, tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai các dự án, đề án sử dụng vốn ngân sách của cơ quan, đơn vị.

- Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động cơ quan đoàn kết, thống nhất, có trình độ chuyên môn cao, khả năng thích ứng nhanh, tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ, lý luận chính trị, tin học,... Chấp hành nghiêm các quy định của Đảng và Nhà nước.

4.3. Một số khó khăn, hạn chế

- Chế tài về chế độ báo cáo của doanh nghiệp KCN chưa đủ mạnh, gây khó khăn trong việc nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp KCN. Phần mềm báo cáo trực tuyến cơ bản triển khai có hiệu quả nhưng chưa đạt yêu cầu do một số bất cập trong quá trình sử dụng cần được sửa đổi, nâng cấp.

- Do phần mềm sử dụng tại Trung tâm HCC tỉnh mới thay đổi nên doanh nghiệp còn lúng túng trong việc làm quen để nộp hồ sơ trực tuyến.

- Do sự phát triển của các KCN và các doanh nghiệp KCN đi vào hoạt động ngày càng nhiều, nên số lượng thủ tục hành chính giải quyết ngày càng tăng. Số lượng biên chế tại bộ phận "một cửa" (hiện đang làm việc tại Trung tâm hành chính công tỉnh) còn chưa đáp ứng được nhu cầu. Tổng biên chế công chức, viên chức được giao của Ban cũng chưa đáp ứng yêu cầu hoạt động thực tế của cơ quan, đơn vị và sự phát triển mạnh mẽ của các KCN trong những năm gần đây.

- Cơ quan hiện đang cùng lúc sử dụng 03 phần mềm trong giải quyết các thủ tục hành chính cho doanh nghiệp (trong đó có 02 phần mềm bắt buộc ứng dụng theo quy định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; 01 phần mềm ứng dụng chung của tỉnh). Dẫn đến chồng chéo, hạn chế trong quá trình tác nghiệp.

- Công tác quản lý sau đầu tư có lúc còn buông lỏng, chưa thường xuyên, còn để xảy ra tình trạng xây dựng không phép, tình trạng gây ô nhiễm môi trường,... của doanh nghiệp KCN.

- Công tác phối hợp giữa các phòng, đơn vị trực thuộc trong nội bộ cơ quan có lúc chưa chặt chẽ; Việc thực hiện Quy chế phối hợp trong công tác quản lý Nhà nước đối với KCN theo Quyết định của UBND tỉnh có lúc còn hạn chế. Dẫn đến tình trạng Ban quản lý khó nắm bắt, theo dõi được hoạt động của các doanh nghiệp KCN trong một số lĩnh vực (như: việc xác nhận Kế hoạch bảo vệ môi trường môi trường cho các doanh nghiệp KCN của UBND các huyện, thị xã, thành phố...)

- Ngoài thẩm quyền trong quản lý đầu tư đã được phân cấp (giao trực tiếp) cho Ban Quản lý tại pháp luật về đầu tư, hầu hết nhiệm vụ của Ban Quản lý trong những lĩnh vực khác đều thực hiện qua cơ chế ủy quyền từ các Bộ, UBND tỉnh, cơ quan có thẩm quyền trong từng lĩnh vực và được quy định tại nhiều văn bản pháp luật khác nhau, dẫn đến khó khăn trong việc quy định thống nhất chức năng, nhiệm vụ cho Ban quản lý.

- Về hoạt động dịch vụ của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc: Các hoạt động dịch vụ được rất nhiều nhà cung ứng thực hiện nên thị phần bị chia nhỏ; Chưa phát hiện những hoạt động dịch vụ có tính chất ổn định cho đơn vị; Nhân sự để thực hiện công tác dịch vụ chưa có nhiều kinh nghiệm, tác phong làm việc của một số cán bộ còn thiếu chuyên nghiệp, chưa thực sự chủ động; Các kênh xúc tiến đầu tư chưa được đa dạng, chất lượng chưa cao. Công tác tư vấn đầu tư kỹ năng thực hiện còn yếu; Công tác điều hành, tổ chức còn nhiều hạn chế, bất cập; Thái độ hợp tác thiếu tích cực của đối tác trong công tác phối hợp, các khoản kinh phí thực hiện chưa được thanh toán đầy đủ.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2020

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung: Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX; trên cơ sở phân tích bối cảnh quốc tế và trong nước, phân tích đánh giá hiện trạng phát triển các KCN; xác định các phương án phát triển và điều chỉnh lại quy mô, cơ cấu ngành nghề; tính tới các điều kiện các địa phương trong vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, vùng thủ đô Hà Nội và nguồn vốn FDI vào Việt Nam, Bắc Ninh tiếp tục xây dựng và phát triển một số KCN hỗ trợ. Xây dựng và phát triển các KCN gắn với khu đô thị theo hướng hiện đại, đồng bộ, là điểm đến tin cậy, hấp dẫn cho các nhà đầu tư. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, công khai, minh bạch, tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất cho nhà đầu tư. Tập trung thu hút đầu tư các dự án có quy mô lớn, công nghệ cao, thân thiện môi trường.

2. Mục tiêu cụ thể

Căn cứ kết quả đạt được năm 2019, dự kiến trong năm 2020, Ban quản lý các KCN Bắc Ninh phấn đấu đạt được một số chỉ tiêu cơ bản sau:

- Thu hút khoảng 70-80 dự án thứ cấp đầu tư vào các KCN với tổng vốn đầu tư đăng ký cấp mới và điều chỉnh tăng đạt khoảng 900 triệu USD.
- Các doanh nghiệp thứ cấp trong các KCN tạo ra: Giá trị sản xuất công nghiệp đạt khoảng 1,100,000 tỷ đồng; Giá trị xuất khẩu đạt khoảng 36 tỷ USD; Giá trị nhập khẩu đạt khoảng 21 tỷ USD; Thu ngân sách thông qua các khoản thuế đạt khoảng 14.000 tỷ đồng.
- Tạo việc làm mới cho khoảng 20.000- 25.000 lao động.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sửa đổi và ban hành Quy chế hoạt động của cơ quan phù hợp với Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức biên chế được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt theo Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BKHĐT-BNV nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của cơ quan. Từng bước kiện toàn tổ chức bộ máy các phòng, đơn vị trực thuộc. Thực hiện tốt công tác cán bộ, tài chính, tiền lương, công tác thi đua, khen thưởng. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ,... cho đội ngũ cán bộ, công chức viên chức cơ quan.

2. Tiếp tục thực hiện và hoàn thành công tác chuẩn bị cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc và các hạng mục phụ trợ của cơ quan.

3. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi. Duy trì hoạt động hiệu quả của bộ phận "một cửa" tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện nhiệm vụ và phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng trong thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với các KCN.

4. Tăng cường công tác vận động xúc tiến đầu tư vào KCN. Tạo sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa các ngành, các địa phương, chủ động trong thực hiện công tác xúc tiến đầu tư. Tiếp tục đổi mới nội dung, đa dạng các hình thức xúc tiến đầu tư. Xác định lĩnh vực mũi nhọn để thực hiện xúc tiến đầu tư.

5. Chỉ đạo các công ty đầu tư phát triển hạ tầng KCN đẩy nhanh việc đầu tư, xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng các KCN. Tăng cường quản lý Nhà nước trong đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng KCN. Thường xuyên rà soát, hướng dẫn các doanh nghiệp KCN thực hiện đúng các quy định về quy hoạch và xây dựng.

6. Thực hiện tốt việc nắm bắt tình hình và hỗ trợ giải quyết khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp KCN trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, chỉ đạo các doanh nghiệp thứ cấp trong các KCN phấn đấu thực hiện hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu trong năm 2018. Rà soát các dự án sau cấp phép đầu tư và kiên quyết chấm dứt hoạt động dự án, thu hồi giấy chứng nhận đầu tư đối với các trường hợp cần thiết.

7. Tăng cường công tác quản lý môi trường trong các KCN, trên cơ sở báo cáo đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường đã được phê duyệt; Chỉ đạo triển khai đồng bộ đầu tư xây dựng Trạm xử lý nước thải, công trình xử lý rác thải công nghiệp; xây dựng hệ thống quan trắc môi trường. Tăng cường giám sát, yêu cầu các doanh nghiệp nghiêm túc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường trong KCN, đấu nối và ký hợp đồng dịch vụ xử lý nước thải với Công ty hạ tầng. Phấn đấu 90% KCN đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường.

8. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra đối với doanh nghiệp KCN, tránh chồng chéo và đảm bảo hiệu quả. Tham gia các đoàn thanh tra, kiểm tra của các Bộ ngành Trung ương và của tỉnh.

9. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực. Tăng cường trao đổi thông tin, nắm bắt tình hình hoạt động của các doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về ANTT, an toàn xã hội. Chủ động phối hợp chặt chẽ với đồn Công an KCN, Công an huyện có KCN, Công an tỉnh trong công tác bảo đảm an ninh trật tự, PCCC trong các KCN. Tham gia xây dựng mô hình KCN an toàn về an ninh trật tự, mô hình KCN điển hình tiên tiến đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy trên địa bàn tỉnh.

10. Đẩy mạnh việc thực hiện các đề án phát triển hoạt động dịch vụ trong các KCN. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các hoạt động dịch vụ của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ban. Duy trì vận hành hiệu quả sàn giao dịch các dịch vụ trực tuyến, hỗ trợ tuyển dụng lao động cho các KCN.

Phần thứ ba
MỘT SỐ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Nhằm phát huy những kết quả, thành tựu đạt được, đồng thời khắc phục những hạn chế, vướng mắc trong năm 2019; phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị trong năm 2020; Ban quản lý các KCN Bắc Ninh có một số đề xuất, kiến nghị sau:

1. Đề nghị UBND tỉnh:

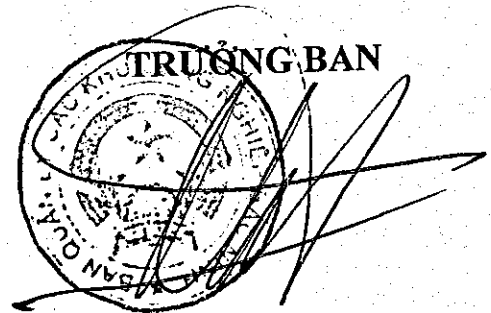
- Bổ sung biên chế cho Ban quản lý các KCN Bắc Ninh để có đủ điều kiện thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BKHĐT-BNV và các văn bản liên quan.

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn nghiên cứu, tích hợp 3 phần mềm ứng dụng trong giải quyết các thủ tục hành chính cho doanh nghiệp hiện đang được Ban quản lý sử dụng vào một phần mềm chung nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình tác nghiệp của cán bộ Ban quản lý tại Trung tâm Hành chính công tỉnh.

2. Đề nghị các cấp có thẩm quyền: Ủy quyền cho Ban quản lý các KCN trong việc trực tiếp thực hiện và chịu trách nhiệm các công tác liên quan đến doanh nghiệp trong KCN về các lĩnh vực như môi trường, phòng cháy chữa cháy..., tránh việc thực hiện chồng chéo giữa các Sở, Ban ngành có liên quan./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Bắc Ninh (b/c);
- Các Sở, ngành: Sở KH&ĐT tỉnh; Cục Thống kê tỉnh (biết, t/hợp);
- Lãnh đạo BQL;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc BQL;
- Công đoàn các KCN Bắc Ninh (biết, p/hợp);
- Lưu: VT, CVP.



Bùi Hoàng Mai

CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ TỔNG HỢP

TT	Chi tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2018	Năm 2019			Năm 2020		Đơn vị thực hiện báo cáo
				Kế hoạch	Ước thực hiện cả năm	Ước thực hiện cả năm so với thực hiện 2018 (%)	Kế hoạch 2020	Kế hoạch 2020 so với ước thực hiện 2019 (%)	
1	2	3	4	5	7	8=7/4	9	10=9/7	
1	Tổng sản phẩm trên địa bàn tính, thành phố trực thuộc Trung ương (GRDP)	Tỷ đồng							
	<i>Trong đó:</i>								
-	Nông, lâm nghiệp, thủy sản	Tỷ đồng							
-	Công nghiệp và xây dựng	Tỷ đồng							
-	Dịch vụ	Tỷ đồng							
-	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp	Tỷ đồng							
2	GRDP (giá hiện hành)	Tỷ đồng							
	<i>Trong đó:</i>								
-	Nông, lâm nghiệp, thủy sản	Tỷ đồng							
-	Công nghiệp và xây dựng	Tỷ đồng							
-	Dịch vụ	Tỷ đồng							
-	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp	Tỷ đồng							
3	GRDP bình quân đầu người	Triệu đồng							
	Trong đó: loại trừ yếu tố nước ngoài	USD							
	Tính theo VND	Triệu đồng							
4	Cơ cấu Tổng giá trị gia tăng theo ngành kinh tế (<i>giá hiện hành</i>)								
-	Nông, lâm nghiệp, thủy sản	%							
-	Công nghiệp và xây dựng	%							
-	Dịch vụ	%							
-	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp	Tỷ đồng							
5	Cơ cấu Tổng giá trị gia tăng theo thành phần kinh tế (<i>giá hiện hành</i>)								
-	Quốc doanh Trung ương	%							
-	Quốc doanh địa phương	%							

Cục Thống Kê

TT	Chi tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2018	Năm 2019		Năm 2020		Đơn vị
				Kế hoạch	Ước thực hiện cả năm	Ước thực hiện cả năm so với thực hiện 2018 (%)	Kế hoạch 2020	
-	Kinh tế ngoài quốc doanh	%						
-	Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	%						
6	Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ	Tỷ đồng						
7	Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa trên địa bàn	Triệu USD						
	<i>Trong đó: Xuất khẩu địa phương (quản lý)</i>	Triệu USD						
8	Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn	Triệu USD						
9	Thu Ngân sách Nhà nước trên địa bàn (không bao gồm số bù sung từ NSTW)	Tỷ đồng						
	<i>Trong đó:</i>							
-	Thu thuế xuất, nhập khẩu	Tỷ đồng						
-	Thu nội địa	Tỷ đồng						
	<i>Trong đó:</i>							
	+ Thu từ kinh tế Trung ương	Tỷ đồng						
	+ Thu quốc doanh địa phương	Tỷ đồng						
	+ Thu ngoài quốc doanh	Tỷ đồng						
	+ Thu từ khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	Tỷ đồng						
10	Ngân sách Trung ương bổ sung cho ngân sách địa phương (hoặc điều tiết về Ngân sách Trung ương)	Tỷ đồng						
11	Chi ngân sách địa phương	Tỷ đồng						
a)	Chi đầu tư phát triển do địa phương quản lý	Tỷ đồng						
-	Vốn cân đối ngân sách địa phương	Tỷ đồng						
	<i>Trong đó:</i>							
	+ Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Tỷ đồng						
	+ Thu từ xổ số kiến thiết	Tỷ đồng						
	Hỗ trợ đầu tư theo các chương trình mục tiêu, chương trình mục tiêu quốc gia từ Ngân sách Trung ương	Tỷ đồng						
-	Nguyên ngân sách khác	Tỷ đồng						
b)	Chi thường xuyên	Tỷ đồng						
12	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng						
-	Tỷ lệ vốn đầu tư toàn xã hội so với GDP	%						

Đơn vị

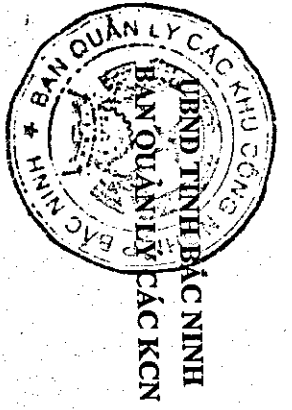
Cục

Cục TT

C

Cục T

TT	Chi tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2018	Năm 2019			Năm 2020		Đơn vị thực hiện báo cáo
				Kế hoạch	Ước thực hiện cả năm	Ước thực hiện cả năm so với thực hiện 2018 (%)	Kế hoạch 2020	Kế hoạch 2020 so với ước thực hiện 2019 (%)	
13	Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn	Tỷ đồng							Cục Thống kê, Sở Tài chính, Kho bạc nhà nước
-	Trung ương quản lý	Tỷ đồng							
-	Địa phương quản lý	Tỷ đồng							
-	Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI)	Triệu USD	54,091	44,554	82	50,940	114.330	Cục Thống kê, Sở KH&ĐT, Ban quản lý các KCN	
b)	vốn đầu tư từ nước ngoài trên địa bàn	Triệu USD	765	173	35	500	289.000		
	vốn thực hiện	Triệu USD	765	173	35	500	289.000		
	dầu tư trực tiếp nước ngoài	Triệu USD							
	vốn đang ký	Triệu USD							
	đăng ký cấp mới	Triệu USD	456	698.91	139.78				
	đăng ký tăng thêm	Triệu USD	665	556.81	85.66				
	góp vốn, mua cổ phần	Triệu USD							
	số dự án	lượt dự án	171	172	100				
	Cấp mới	lượt dự án	110	112	149				
	tăng vốn		25	80					
	góp vốn, mua cổ phần							Cục Thống kê, Sở Xây dựng	
14	Tỷ lệ đô thị hóa	%							



Biểu số 4

Tỉnh, thành phố.....

CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2018	Năm 2019				Kế hoạch 2020	Kế hoạch 2020 so với ước thực hiện 2019 (%)	Đơn vị thực hiện báo cáo
				Kế hoạch	Ước thực hiện 6 tháng	Ước thực hiện cả năm	Ước thực hiện cả năm so với thực hiện 2018 (%)			
1	Tỷ lệ thu gom rác thải	3	4	5	6	7	8=7/4	9	10=9/7	Ban quản lý Các KCN
2	Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom	%								
3	Tỷ lệ rác thải sinh hoạt, chất thải công nghiệp, chất thải y tế được xử lý									
a)	Tỷ lệ rác thải sinh hoạt được xử lý									
b)	Tỷ lệ chất thải rắn được xử lý ở đô thị									
c)	Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý									
4	Số cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý (*)	%								
5	Số khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động	Khu	10	10	10	10	100%	10	100%	
6	Số khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	Khu	9	10	9	10	111	10	100	
7	Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	%	90	100	90	100	111	100	100	

Ghi chú: (*) Giai đoạn 2011-2015 thực hiện theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg; giai đoạn 2016-2020 thực hiện theo Quyết định số 1788/QĐ-TTg ngày 01/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ